TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 22/4/2022
V/v "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền ; Bà Trần Thị Mỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 34/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 40/2021/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm 5, xã Nghi P, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.Có mặt

2. Bị đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1991; địa chỉ: xóm 15, xã Đồng T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An.Có mặt

3. Người kháng cáo: Chị Phan Thị B, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị B trước đây là vợ chồng tuy nhiên trong quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ngày 24/6/2016 anh và chị B ly hôn theo Quyết định số:84/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự.

Phần con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2014 cho chị Phan Thị B trực tiếp nuôi vì vào thời điểm ly hôn con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên anh đã đồng ý giao cho mẹ là chị B nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2016 cho đến khi con chung trưởng thành. Về tài sản chung các bên không yêu cầu giải quyết.

Kể từ khi có Quyết định ly hôn anh thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con đầy đủ và tự nguyện việc đó thể hiện cụ thể bằng những lần anh thuê xe taxi ra thăm con thậm chí có lần ra thăm con anh mang cả mẹ anh đi cùng để thăm cháu mặc dù khoảng cách địa lý xa xôi. Trong thời gian đầu mỗi khi ra thăm con anh chỉ gặp ông bà ngoại (bố mẹ chị B) không gặp chị B lần nào (anh được biết chị B đi học tiếng ở Hà Nội) nên tiền cấp dưỡng anh đều giao cho bà ngoại (mẹ chị B); thời gian đầu anh ra thăm thì bố mẹ chị B vẫn bình thường đến sau thì bố mẹ chị B có thái độ không hài lòng đặc biệt từ khi chị B đi Xuất khẩu lao động ở nước ngoài năm 2017 để con cho ông bà ngoại nuôi và sang năm 2018 anh ra thăm con thì được biết gia đình bán nhà lên xã Đồng T để ở thì anh không biết địa chỉ, gọi điện thoại thì ông bà ngoại chặn số, chị B cũng chặn số. Còn chị B cho rằng có người nhà chị B cho biết địa chị mà anh không lên là không đúng. Mãi sau này sang năm 2021 thì phía bên chị B mới gọi điện cho mẹ anh để cho cháu H nói chuyện với bà nội và trong khoảng tháng 7/2021 thì cho anh ra đón cháu về chơi đuộc 20 ngày, lúc này anh mới có được thời gian gần gũi trò chuyện với con và được biết con có nguyện vọng về ở với anh vì mẹ (chị B) bận lo cho em nhỏ (đơn tự nguyện lưu tại hồ sơ vụ án). Vào thời gian gần đây nhất anh và bà nội lên thăm cháu thì bị người chồng mới và gia đình phía chị B có thái độ cản trở không cho gặp.

Nay nguyện vọng của anh tha thiết được nuôi cháu H vì hiện nay chị B lấy chồng mới và đã có 2 con chung với người chồng mới này; con thứ 2 mới được hơn 4 tháng tuổi, do đó chị B chủ yếu ở nhà chăm sóc con nhỏ, không đi làm mọi chi phí sinh hoạt đều phụ thuộc với chồng. Vì vậy điều kiện sẽ khó khăn vất vả đặc biệt ngoài 2 con chung với người chồng mới thì phải nuôi thêm cháu H, nếu tiếp tục để cháu H ở với chị B thì sẽ chị B sẽ không đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như việc đưa đón con đi học trong môi trường tốt nhất.

Trong khi đó điều kiện hiện nay của anh đã có nhà cửa đất đai, chưa lập gia đình riêng; công việc hiện tại của anh là kinh doanh, mua bán xe máy cũ (Giấy

chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 27 Q000006065 ngày 01/7/2019 lưu tại hồ sơ vụ án) tại xóm 13, xã Nghi P, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An thu nhập hàng tháng ổn định, đủ khả năng tài chính để đảm bảo cuộc sống cho anh và cháu H. Hơn nữa cháu H cũng đã đủ 7 tuổi không còn ở độ tuổi dưới 36 tháng tuổi nữa Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng được quyền nuôi con của anh.

Bị đơn chị Phan Thị B trình bày:

Chị B thừa nhận như lời trình bày của anh T về việc trước đây là 2 người vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn; con chung thỏa thuận giao cho chị nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng; còn về tài sản và nợ chung thì không yêu cầu giải quyết, nay anh T làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con với những lý do nêu trên chị không chấp nhận vì suốt 6 năm trời anh T không có trách nhiệm với con, chị đã làm đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nhưng anh T không thực hiện; đơn tự nguyện mà cháu H viết là bị anh T cùng người phụ nữ đi cùng anh T lừa dối ép buộc, nên chị không chấp nhận. Hơn nữa khi gia đình chị chuyển lên Đồng Thành thì anh T không một lần hỏi thăm, anh T nói người nhà không cho biết địa chỉ là không đúng vì có người nhà bên ngoại chỉ cho anh T hẹn dẫn anh T lên nhưng anh T nói bận hẹn hôm khác.

Chị thừa nhận chị đã đi nước ngoài lao động, để con cho ông bà nuôi nhưng chị không bỏ mặc con chị vẫn gửi tiền về cho ông bà nuôi con.

Mặt khác mặc dù chị đã tái hôn nhưng chị vẫn dành thời gian và tạo mọi điều kiện tốt nhất để lo lắng, chăm sóc yêu thương cho con chung. Anh T cho rằng chị bận lo 2 con nhỏ và không có việc làm không có thu nhập là không có căn cứ. Chị khẳng định dù chị có sinh thêm 5 người con nữa thì chị vẫn đủ khả năng để nuôi cháu H vì tình thương, trách nhiệm và vì cháu H là con gái cần sự bảo ban chăm sóc của mẹ, nếu giao con cho anh T chị khẳng định sẽ không đảm bảo vì qua thời gian chị cho con về chơi vừa rồi chị thấy anh T để con bẩn thỉu, nhếch nhác do đó chị không thể chấp nhận giao con cho anh T nuôi:

Để đảm bảo cuộc sống cho mẹ con và gia đình chị cũng đi làm và có thu nhập ổn định tại công ty nhà đất Viễn Đông nhưng hiện con còn nhỏ chị đang nghỉ sinh theo chế độ. Ngoài ra chị còn kinh doanh trang trại cùng gia đình chồng mới, thu nhập đảm bảo được việc nuôi con. Nay anh T khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chị không chấp nhận, chị đề nghị Tòa xem xét.

Tại đơn tự nguyện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa cháu Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Cháu H có nguyện vọng ở với bố (anh T) vì mẹ bận lo cho em nhỏvì khi đó bố nói thương cháu nên cháu muốn ở với bố. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai thì

cháu lại có nguyện ở với mẹ (chị B) và cháu H cho biết trong thời gian cháu ở với mẹ thì bố (anh T) thỉnh thoảng lên thăm và có mua quần áo cho cháu; cháu ở với mẹ việc học tập bình thường, mọi sinh hoạt đảm bảo bình thường, khi nào hư thì bị mẹ mắng nạt; cháu cũng nhớ bố (anh T).

Tại bản án số 75/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T buộc chị Phan Thị B giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2014cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu, Tòa án chưa xem xét.

Chị Phan Thị B không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo, và hướng dẫn về việc thi hành án.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, chị Phan Thị B nộp đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo bản án số 75/2021/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Phan Thị B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng; người tham gia tố tụng.

Người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 308 BLTTDS; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T buộc chị Phan Thị B giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/9/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí buộc chị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của chị Phan Thị B làm trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của chị Phan Thị B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét thấy,việc nuôi con là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Nguyện vọng nuôi con chung của anh T và chị B là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xét toàn bộ điều kiện nuôi dưỡng con chung của cả anh T và chị B thấy rằng hiện nay chị B đã lập gia đình mới và đang có 02 con nhỏ dưới 03 tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, đồng thời, hiện nay cháu Ngọc Hân mới lớp 2 đang cần sự chăm sóc trực tiếp của bố mẹ. Xét về điều kiện, hoàn cảnh và thời gian thì anh T hiện nay chưa lập gia đình nên có nhiều thời gian dành cho con hơn so với chị B. Do đó, bản án sơ thẩm đã giao cháu Ngọc Hân cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm chị B không xuất trình thêm tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của chị Phan Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của chị Phan Thị B không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Thị B; Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Phan Thị B giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 23/9/2014 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu, Tòa án chưa xem xét.

Chị Nguyễn Thị Biên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Phan Thị B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị B đã nộp tại Chi cục thanh hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010862 ngày 06/10/2021.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h. Yên Thành;
- TAND h. Yên Thành;
- VKSND h. Yên Thành;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Minh